

## **Quyết định giám đốc thẩm số 05/2006/DS-GĐT ngày 05/4/2006 về vụ án “Tranh chấp về thừa kế tài sản”**

Cập nhật: 17-08-2011 16:49:32

### **QUYẾT ĐỊNH GIÁM ĐỐC THẨM SỐ 05/2006/DS-GĐT NGÀY 05-4-2006 VỀ VỤ ÁN “TRANH CHẤP VỀ THỪA KẾ TÀI SẢN”**

#### **HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**

...

Ngày 05 tháng 4 năm 2006, tại trụ sở Toà án nhân dân tối cao đã mở phiên toà giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự tranh chấp về thừa kế tài sản giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trương Thị Bản, sinh năm 1926; trú tại: nhà số 27, phố Lê Lợi, thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây.

- **Bị đơn:** Ông Trương Gia Hải, sinh năm 1943; trú tại: nhà số 5, tổ 42, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Trương Thị Nhân, sinh năm 1948; trú tại: tổ 19, phường Giáp Bát, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

+ Ông Lý Quang Hà, sinh năm 1957; trú tại: nhà số 57, ngõ 82 phố Phạm Ngọc Thạch, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

#### **NHẬN THẤY:**

Tại đơn khởi kiện ngày 07-9-1995 và các lời khai tại Toà án, bà Trương Thị Bản trình bày:

Khởi tài sản gồm một ngôi nhà ngói 5 gian gắn liền quyền sử dụng diện tích đất 415,69m<sup>2</sup> và diện tích 1010m<sup>2</sup> đất tại xóm Sở, Mai Dịch, Từ Liêm, Hà Nội (nay là số 49, ngách 58 ngõ 23 phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội) là của tổ tiên để lại cho cụ Trương Gia Xứng.

Cụ Trương Gia Xứng có hai vợ, vợ cả là mẹ bà (cụ Kim Thị Chính); vợ hai là cụ Nguyễn Thị Xuyên sinh được hai người con là ông Trương Gia Hải và bà Trương Thị Nhân.

Cụ Xứng chết năm 1952, cụ Xuyên chết năm 1965, cụ Chính chết năm 1985, đều không để lại di chúc. Bà Bản xin được chia thừa kế căn nhà ngói 5 gian gắn với quyền sử dụng 415,69m<sup>2</sup> đất đi kèm, còn 1010m<sup>2</sup> đất cũng là di sản của bố mẹ để lại nhưng ông Hải đã bán từ năm 1968 nên bà không yêu cầu chia.

Ông Hải không đồng ý chia thừa kế theo yêu cầu của bà Bản vì cho rằng: Từ năm 1951, cụ Xứng đã mua nhà đất tại thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây để chung sống với mẹ con bà Bản, còn nhà đất hiện nay tại xóm Sở mà ông đang quản lý là cụ Xứng đã cho hẳn mẹ con ông. Năm 1952 cụ Xứng chết. Năm 1960 cụ Xuyên (mẹ ông) đã đứng tên kê khai đất trong bản đồ địa chính xã Mai Dịch. Năm 1986, ông đã kê khai và đứng tên trong bản đồ địa chính của xã diện tích nhà đất trên cho đến nay.

Bà Nhân cũng cho rằng nhà đất tại xóm Sở, cụ Xứng đã cho hẳn cụ Xuyên và các con cụ Xuyên, nay bà đồng ý để lại toàn bộ nhà đất cho ông Hải để thờ cúng tổ tiên.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 12/DSST ngày 04-6-1996 Toà án nhân dân huyện Từ Liêm đã quyết định:

- Xác định ngôi nhà ngôi 5 gian diện tích 55,5m<sup>2</sup> cùng các công trình phụ nằm trên diện tích đất 423m<sup>2</sup> là di sản thừa kế của 3 cụ (cụ Xứng, cụ Chính, cụ Xuyên).

- Trích công sức duy trì tài sản cho ông Hải là 5%

- Bác yêu cầu của bà Bản xin nhận thừa kế bằng hiện vật.

Tại bản án dân sự phúc thẩm số 223/DSPT ngày 22-8-1996 Toà án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

- Xác định ngôi nhà ngôi 5 gian diện tích 55,5m<sup>2</sup> chỉ là di sản thừa kế của cụ Xứng và cụ Xuyên.

- Không chia hiện vật cho bà Bản.

Sau khi xét xử phúc thẩm, bà Bản khiếu nại.

Tại Quyết định kháng nghị số 125/DS ngày 16-7-1997 Phó Chánh án Toà án nhân dân tối cao đã kháng nghị bản án dân sự phúc thẩm nêu trên với lý do:

Bản án phúc thẩm chỉ xác định di sản là căn nhà ngôi 5 gian và 55m<sup>2</sup> đất nền nhà, còn 423m<sup>2</sup> đất thổ cư thuộc quyền sử dụng của ông Hải là không đúng; mà phải xác định di sản thừa kế của vợ chồng cụ Xứng là căn nhà ngôi 5 gian gắn liền diện tích 460m<sup>2</sup> đất.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 34 ngày 01-02-1999, Toà dân sự Toà án nhân dân tối cao đã quyết định:

Hủy bản án dân sự phúc thẩm số 223/DSPT ngày 22-8-1996 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, giao hồ sơ vụ án về Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm lại theo hướng xác định di sản thừa kế là ngôi nhà ngôi 5 gian gắn liền diện tích 426m<sup>2</sup> đất.

Tại bản án dân sự phúc thẩm số 197/DSPT ngày 04-9-1999, Toà án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

- Xác định di sản thừa kế của cụ Xứng và 2 vợ là cụ Chính, cụ Xuyên gồm diện tích đất 426m<sup>2</sup> cùng ngôi nhà ngôi 5 gian trên đất có tổng trị giá là 204.220.000 đồng.

- Trích công duy trì tài sản cho cụ Xuyên và ông Hải là 25% = 51.055.000 đồng.

- Chia cho bà Bản hiện vật: 84m<sup>2</sup> đất, ông Hải 342m<sup>2</sup> đất...

Sau khi xét xử phúc thẩm, ông Hải có đơn khiếu nại.

Tại Quyết định kháng nghị số 49/KN-DS ngày 07-4-2000 Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã kháng nghị bản án phúc thẩm nêu trên với nhận định:

Bà Bản đã sinh sống ổn định hơn 40 năm tại thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây không có nhu cầu cấp thiết về chỗ ở tại Mai Dịch, nên kỹ phần của bà Bản cần chia bằng tiền.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 303 ngày 30-11-2000, Toà dân sự Toà án nhân dân tối cao quyết định:

Hủy bản án phúc thẩm nêu trên, giao hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm lại theo hướng xác minh chính xác diện tích đất và khi giao đất cho bà Bản cần xác định cụ thể lối đi và mốc giới đất.

Tại bản án dân sự phúc thẩm số 105/DSPT ngày 28-6-2001, Toà án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu xin chia thừa kế nhà đất tại xóm Sở, Mai Dịch, Từ Liêm, Hà Nội của bà Trương Thị Bản.
2. Xác định thửa đất số 618 tờ bản đồ số 1 có diện tích 415,69m<sup>2</sup> và trị giá ngôi nhà ngói cổ 5 gian có tổng giá trị 211.825.000 đồng tại xóm Sở, Mai Dịch nay là số 49 ngõ 23 gác 58 Mai Dịch, Cầu Giấy thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của cụ Trương Gia Xứng, cụ Kim Thị Chính, cụ Nguyễn Thị Xuyên.
3. Xác nhận cụ Xứng chết năm 1952, cụ Xuyên chết năm 1965, cụ Chính chết năm 1989 đều không để lại di chúc, di sản thừa kế được chia theo pháp luật.
4. Trích 74.138.750 đồng tương đương 35% tổng giá trị di sản để thanh toán công sức tu tạo, duy trì khối tài sản cho cụ Xuyên và ông Hải.
5. Xác nhận di sản thừa kế sau khi trừ công sức của cụ Xuyên và ông Hải; di sản còn lại có giá trị là 137.686.250 đồng.
6. Xác nhận thanh toán tài sản vợ chồng giữa cụ Xứng, cụ Xuyên, cụ Chính mỗi người có giá trị 45.895.416 đồng.
7. Xác nhận hàng thừa kế thứ nhất của cụ Trương Gia Xứng gồm 5 người: cụ Chính, cụ Xuyên, bà Bản, ông Hải, bà Nhân. Mỗi kỳ phần thừa kế có giá trị là 9.179.803,2 đồng.
8. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nhân giao toàn bộ kỳ phần thừa kế được hưởng của bố mẹ cho ông Hải.
9. Xác nhận bà Bản được hưởng: 55.074.499 đồng (thừa kế của cụ Chính) + 9.179.038 đồng (thừa kế của cụ Xứng) = 64.253.582 đồng.
10. Xác nhận ông Hải được nhận: 55.074.499 đồng (thừa kế của cụ Xuyên) + 18.358.166 đồng (thừa kế của cụ Xứng) + 74.138.750 đồng (công sức tôn tạo, duy trì) = 147.571.415 đồng.
11. Giao cho ông Hải được sử dụng toàn bộ 415,69m<sup>2</sup> đất và vật liệu nhà ngói 5 gian cũ tại thửa số 618 tờ bản đồ số 1 và có trách nhiệm thanh toán cho bà Bản 64.253.582 đồng.

Sau khi bản án phúc thẩm có hiệu lực, ngày 17-8-2001 ông Hải đã bán toàn bộ diện tích nhà đất trên cho ông Lý Quang Hà với giá 250.000.000 đồng; hợp đồng mua bán được Ủy ban nhân dân phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xác nhận ngày 20-8-2001.

Bà Bản tiếp tục khiếu nại và yêu cầu được chia thừa kế bằng hiện vật và còn yêu cầu chia thừa kế cả diện tích 1.010m<sup>2</sup> đất mà ông Hải đã bán từ năm 1968.

Tại Quyết định kháng nghị số 194/KN-DS ngày 02-11-2002, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nhận định:

Diện tích đất rộng có thể chia hiện vật được cho cả hai bên, nhưng Tòa án không chia hiện vật cho bà Bản là không đảm bảo quyền lợi của bà Bản.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 204 ngày 25-9-2002, Tòa dân sự Tòa án nhân dân tối cao đã quyết định:

Hủy bản án dân sự phúc thẩm số 105/DSPT ngày 28-6-2001 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và bản án dân sự sơ thẩm số 12/DSST ngày 04-6-1996 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm để điều tra xét xử lại từ sơ thẩm vì cần điều tra, xác minh để có thể chia thừa kế bằng hiện vật cho cả hai bên.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 29/DSST ngày 30-9-2003, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu xin chia thừa kế nhà, đất tại số 49 gác 58, ngõ 23, phố Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội của bà Trương Thị Bản.

2. Xác nhận thửa đất số 618 tờ bản đồ số 1 năm 1986 đo thực tế có diện tích 415,69m<sup>2</sup> và ngôi nhà ngôi cổ 5 gian tại 49 ngách 58 ngõ 23 phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, có tổng trị giá là 2.082.250.000 đồng thuộc quyền sở hữu, sử dụng của cụ Trương Gia Xứng, cụ Kim Thị Chính, cụ Nguyễn Thị Xuyên, cụ Xứng chết năm 1952, cụ Xuyên chết năm 1965, cụ Chính chết năm 1989 không để lại di chúc, được chia theo luật.

3. Xác nhận phần xây dựng của ông Hải có giá trị 43.242.900 đồng.

4. Trích 25% công duy trì tài sản cho cụ Xuyên và ông Hải là 520.562.500 đồng, phần di sản của cụ Xứng, cụ Chính, cụ Xuyên còn lại 1.561.687.500 đồng. Thanh toán tài sản chung của vợ chồng mỗi cụ được 520.562.500 đồng.

5. Xác nhận hàng thừa kế của cụ Xứng gồm: cụ Kim Thị Chính, cụ Nguyễn Thị Xuyên, bà Trương Thị Bản, ông Trương Gia Hải, bà Trương Thị Nhân, mỗi kỹ phần thừa kế được hưởng là 104.112.500 đồng.

6. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trương Thị Nhân giao toàn bộ kỹ phần thừa kế được hưởng của bố mẹ cho ông Trương Gia Hải nhận.

7. Xác nhận bà Bản được hưởng:

624.633.000 đồng (của cụ Chính)

104.112.500 đồng (của cụ Xứng)

---

Cộng: 728.745.500 đồng

8. Xác nhận ông Hải được hưởng:

624.633.000 đồng (của cụ Chính)

208.225.000 đồng (của cụ Xứng)

502.562.500 đồng (công duy trì)

---

Cộng: 1.353.420.500 đồng

9. Chia hiện vật:

- Chia cho bà Bản diện tích đất phía bên tay trái từ phía đường nhìn vào có chiều ngang mặt đường là 3,5m; chiều ngang phía sau giáp nhà ông Tước 3,5m; chiều dài phía giáp nhà ông Quế 23,8m và phía giáp đất ông Hải là 23,8m, diện tích 83,1m<sup>2</sup> giá trị 415.000.000 đồng và trên phần đất có 16,33m<sup>2</sup> tường rào do ông Hải xây giá trị 1.257.410 đồng. Tổng cộng là 416.757.410 đồng và được ông Hải thanh toán 311.988.090 đồng, phần còn thiếu bà Bản tự mở lối đi ra đường làng trên phần diện tích đất được chia.

- Chia cho ông Hải phần diện tích còn lại phía bên tay phải từ đường làng nhìn vào có diện tích 332,59m<sup>2</sup> và 4.000.000 đồng giá trị nhà cổ 5 gian. Tổng cộng là 1.666.750.000 đồng và có trách nhiệm thanh toán cho bà Bản 311.988.090 đồng.

10. Việc mua bán nhà đất giữa ông Hải và ông Hà, nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

11. Về án phí:

- Tổng giá trị tài sản hai bên đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 29.082.250 đồng. Trong đó bà Bản phải chịu

12.117.038 đồng, ông Hải phải chịu 16.964.465 đồng.

- Xác nhận bà Bản đã nộp 1.000.000 đồng dự phí tại BL 593 ngày 07-9-1995 và 50.000 đồng tiền dự phí kháng cáo tại BL số 5125 ngày 13-6-1996 của Đội thi hành án huyện Từ Liêm.

- Xác nhận ông Hải đã nộp 50.000.000 đồng tiền dự phí kháng cáo ông đã nộp tại BL 5126 ngày 14-6-1996 của Đội thi hành án huyện Từ Liêm.

Ngày 13-10-2003 bà Bản kháng cáo với lý do: Tòa trích công sức duy trì bảo quản tài sản cho ông Hải mức 25% trên tổng giá trị tài sản là quá nhiều; chia hiện vật cho bà  $83m^2/423m^2$  đất là quá ít; Tòa buộc bà phải gánh chịu một phần nhà mái bằng ông Hải tự ý xây dựng trên đất là không đúng.

Ngày 08-10-2003 ông Trương Gia Hải kháng cáo không đồng ý chia thừa kế vì theo ông tài sản tranh chấp không phải là di sản của cụ Xứng, cụ Chính.

Tại bản án dân sự phúc thẩm số 209/DSPT ngày 03-12-2004, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội đã quyết định:

“1. Chấp nhận yêu cầu xin chia thừa kế nhà, đất tại số 49 ngách 58, ngõ 23 phố Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội của bà Trương Thị Bản.

2. Xác nhận thửa đất số 618 tờ bản đồ số 1 năm 1986 đo thực tế có diện tích  $415,69m^2$  và giá trị nhà cổ 5 gian tại 49 ngách 58 ngõ 23 có giá trị 3.329.520.000 đồng bao gồm trị giá đất  $415,69m^2 \times 8.000.000$  đồng = 3.325.520.000 đồng và 4.000.000 đồng tiền trị giá nhà cổ + 3.329.520.000 đồng thuộc quyền sở hữu, sử dụng của cụ Trương Gia Xứng, cụ Kim Thị Chính, cụ Nguyễn Thị Xuyên. Cụ Xứng chết năm 1952, cụ Xuyên chết năm 1965 và cụ Chính chết năm 1989 không để lại di chúc được chia theo luật.

3. Xác nhận phần xây dựng của ông Hải có giá trị 33.390.400 đồng (phần tài sản này không tính là di sản để chia)

4. Trích 35% của tổng số giá trị tài sản là 3.329.520.000 đồng để chi công sức duy trì tài sản cho cụ Xuyên và ông Hải là 1.165.332.000 đồng

Phần để chia di sản của cụ Xứng, cụ Chính và cụ Xuyên còn lại là 2.164.188.000 đồng.

Thanh toán tài sản chung của vợ chồng mỗi người được hưởng là 721.396.000 đồng

5. Xác nhận hàng thừa kế của cụ Xứng gồm cụ Kim Thị Chính, cụ Nguyễn Thị Xuyên, bà Trương Thị Bản, ông Trương Gia Hải và bà Trương Thị Nhân. Mỗi kỳ phần được hưởng là 144.279.200 đồng.

6. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trương Thị Nhân giao toàn bộ kỳ phần thừa kế được hưởng của bố mẹ cho ông Trương Gia Hải.

7. Xác nhận bà Bản được hưởng là:

721.396.000 đồng (của cụ Chính)

144.279.200 đồng (của cụ Chính)

144.279.200 đồng (của cụ Xứng)

Tổng cộng: 1.009.954.400 đồng

8. Xác nhận phần của ông Hải được hưởng là:

721.396.000 đồng (của cụ Xuyên)

144.279.200 đồng (của cụ Xuyên)

144.279.200 đồng (của cụ Xứng)

1.165.332.000 đồng (công duy trì)

Cộng: 2.175.286.400 đồng

144.279.200 đồng (phần bà Nhân hưởng của cụ Xứng)

Tổng cộng: 2.319.565.000 đồng

#### 9. Chia hiện vật:

+ Chia cho bà Bản diện tích phía bên tay trái từ đường nhìn vào có chiều ngang mặt đường là 3,5m; chiều ngang phía sau giáp nhà ông Tước 3,5m; chiều dài giáp nhà ông Quế 23,8m và phía giáp đất ông Hải là 23,8m, có diện tích là 83,3m<sup>2</sup> có giá trị là 666.400.000 đồng và 1.257.410 đồng là giá trị 16,33m<sup>2</sup> tường rào do ông Hải xây. Tổng cộng bà Bản được hưởng 667.657.410 đồng và được ông Hải thanh toán 342.296.990 đồng phần còn thiếu. Bà Bản tự mở lối đi ra đường làng trên phần diện tích đất được chia.

+ Chia cho ông Hải phần diện tích còn lại phía bên tay phải từ đường làng nhìn vào có diện tích (415,69m<sup>2</sup> - 83,3m<sup>2</sup>) = 332,39m<sup>2</sup> trị giá (332,39m<sup>2</sup> · 8T) = 2.659.120 đồng và 4.000.000 đồng trị giá tiền ngôi nhà cổ 5 gian. Tổng là 2.663.120.000 đồng và ông Hải có trách nhiệm thanh toán cho bà Bản là 342.296.999 đồng

10. Việc mua bán nhà đất giữa ông Hải và ông Hà nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

11. Về án phí: Tổng giá trị tài sản hai bên đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 30.329.000 đồng

Trong đó bà Bản phải chịu 10.110.000 đồng, ông Hải phải chịu là 20.219.000 đồng

Xác nhận bà Bản đã nộp 1.000.000 đồng dự phí tại biên lai 593

ngày 07-9-1995 và 50.000 đồng tiền dự phí kháng cáo tại biên lai số 5125

ngày 13-6-1996 của Đội thi hành án huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Và 50.000 đồng tiền dự phí kháng cáo nộp tại biên lai 009097 ngày 13-10-2003 do Phòng thi hành án thành phố Hà Nội thu.

Xác nhận ông Hải đã nộp 50.000 đồng tiền dự phí kháng cáo tại biên lai 5126 ngày 13-6-1996 của Đội thi hành án huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

và 50.000 đồng tiền dự phí kháng cáo nộp tại biên lai 005627 ngày 08-10-2003 do Phòng thi hành án thành phố Hà Nội thu.

Các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm dân sự. Khoản tiền đã nộp dự phí kháng cáo được trừ vào tiền án phí phải chịu”.

Sau khi xét xử phúc thẩm ông Trương Gia Hải có đơn khiếu nại.

Ngày 09-11-2005 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ra Quyết định kháng nghị số 84/QĐ/KNGĐT-V5 với nhận định:

“Án dân sự phúc thẩm số 209/DSPT ngày 03-12-2004 nêu trên trích 35% giá trị tài sản để thanh toán công sức đầu tư và duy trì tài sản cho mẹ con cụ Xuyên là phù hợp.

Xét việc chia hiện vật: Từ năm 1951 đến nay, bà Bản đi lấy chồng và sinh sống tại ngôi nhà 27 phố Lê Lợi, thị xã Hà Đông

trên diện tích 100,87m<sup>2</sup> đất trong đó có 1 nhà 2 tầng, 2 nhà ngang lợp ngói và các công trình phụ. Ngoài ra bà Bản và chồng là ông Nguyễn Việt Nghiêu còn có nhà 2 tầng trên 74,25m<sup>2</sup> đất tại 20 phố An Trạch, phường Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội. Do vậy, bà Bản không có nhu cầu cấp thiết về nơi ở và bà Bản cũng không có hộ khẩu tại Hà Nội nên các bản án dân sự sơ thẩm số 12/DSST ngày 14-6-1996 của Toà án nhân dân huyện Từ Liêm, án dân sự phúc thẩm số 223/DSPT ngày 22-8-1996 và bản án phúc thẩm số 105/DSPT ngày 28-6-2001 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội đều quyết định cho bà Bản được hưởng thừa kế bằng giá trị là đảm bảo ổn định đời sống và quyền lợi chính đáng của các đương sự.

Hơn nữa, từ sau khi bản án dân sự phúc thẩm số 105/DSPT ngày 28-6-2001 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội. Theo biên bản xác nhận ngày 16-8-2001 của Cơ quan thi hành án địa phương và công văn số 35/UB ngày 04-4-2005 của Ủy ban nhân dân phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy thì ngày 01-8-2001 Cơ quan thi hành án quận Cầu Giấy đã ban hành quyết định số 35/THA-DS về việc thi hành bản án phúc thẩm số 105/DSPT và ngày 07-8-2001 ông Trương Gia Hải đã nộp 64.253.582 đồng tiền chênh lệch tài sản cho bà Bản tại kho bạc nhà nước quận Cầu Giấy. Ngày 17-8-2001 ông Hải đã chuyển nhượng căn nhà mái bằng do ông xây dựng và diện tích đất được giao trong bản án số 105/DSPT cho ông Lý Quang Hà. Hợp đồng mua bán đã được UBND phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy xác nhận thi thực. Gia đình ông Hà đã nhận nhà đất để ở và làm nghĩa vụ với nhà nước từ năm 2001 đến nay. Song án dân sự sơ thẩm số 29/DSST ngày 30-9-2003 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội và án phúc thẩm

số 209/DSPT nêu trên lại xử chia cho bà Bản 83,3m<sup>2</sup> đất trong diện tích đất ông Hải được Toà án nhân dân thành phố Hà Nội giao trước đây mà ông Hải đã chuyển nhượng cho ông Hà là không đảm bảo được quyền lợi chính đáng và gây xáo trộn đời sống của các bên đương sự.

Mặt khác án phúc thẩm số 209/DSPT xử chia diện tích đất nêu trên cho bà Bản hiện nay ông Lý Quang Hà (người mua) đang sử dụng nhưng bản án tuyên: Việc mua bán giữa ông Hải và ông Hà nếu tranh chấp sẽ giải quyết vụ án khác là không giải quyết triệt để vụ án, gây khó khăn trong thi hành án vì không đảm bảo được quyền lợi của người đang sở hữu sử dụng quản lý tài sản...

Đề nghị Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao khi xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm, huỷ quyết định giám đốc thẩm số 204/DS ngày 25-9-2002 của Toà dân sự Toà án nhân dân tối cao và bản án phúc thẩm nêu trên. Giao hồ sơ vụ kiện cho Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm lại theo hướng giữ nguyên hiện trạng nhà đất như hiện nay, ông Hải phải có trách nhiệm thanh toán giá trị chênh lệch tài sản theo thời giá hợp lý cho bà Bản mới đảm bảo được quyền lợi của các đương sự”.

Tại phiên toà giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao phát biểu giữ nguyên quan điểm như đã nêu trong kháng nghị.

### **XÉT THẤY:**

Sau khi có bản án dân sự phúc thẩm số 105/DSPT ngày 28-6-2001 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội thì ngày 20-8-2001 ông Trương Gia Hải đã lập hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ nhà đất nói trên cho ông Lý Quang Hà; hợp đồng này đã được Ủy ban nhân dân phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xác nhận và ông Hà đã quản lý, sử dụng toàn bộ nhà đất này.

Bản án số 105/DSPT nêu trên đã bị huỷ, khi giải quyết lại vụ án theo trình tự sơ thẩm, Toà án nhân dân thành phố Hà Nội đã đưa ông Lý Quang Hà vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng pháp luật.

Bà Bản có yêu cầu chia thừa kế bằng hiện vật trong khi toàn bộ nhà đất là di sản thừa kế ông Hải đã chuyển nhượng cho ông Hà; Do đó, việc giải quyết yêu cầu chia thừa kế của bà Bản và giải quyết hợp đồng chuyển nhượng nhà đất giữa ông Hải và ông Hà phải được giải quyết đồng thời trong cùng vụ án này. Việc ông Hà từ chối, không tham gia tố tụng thì Toà án vẫn có thể xét xử vắng mặt ông Hà theo quy định của pháp luật tố tụng.

Bản án dân sự sơ thẩm số 29/DSST ngày 30-9-2003 và bản án dân sự phúc thẩm số 209/DSPT ngày 03-12-2004 đều quyết định chia cho bà Bản 83,3m<sup>2</sup> đất nằm trên tổng diện tích 415,69m<sup>2</sup> đất mà ông Hải đã bán cho ông Hà, mà không có quyết định giải quyết phần hợp đồng mua bán nhà, đất giữa ông Hải với ông Hà liên quan đến phần đất giao

cho bà Bản là chưa đúng pháp luật tố tụng và không thể thi hành án được.

Việc bản kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị chia di sản cho bà Bản bằng giá trị là phần giải quyết về nội dung tranh chấp của vụ án. Vấn đề này khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án, Tòa án sẽ căn cứ vào tài liệu chứng cứ do các bên xuất trình, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và quy định của pháp luật để quyết định theo thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên, căn cứ vào khoản 3 Điều 291; khoản 3 Điều 297 và Điều 299 Bộ luật tố tụng dân sự;

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Huỷ bản án dân sự phúc thẩm số 209/DSPT ngày 03-12-2004 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội và bản án dân sự sơ thẩm số 29/DSST ngày 30-9-2003 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết việc tranh chấp về thừa kế tài sản giữa nguyên đơn là bà Trương Thị Bản với bị đơn là ông Trương Gia Hải; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trương Thị Nhân và ông Lý Quang Hà.
2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội để giải quyết, xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

---

#### ***- Lý do huỷ bản án sơ thẩm và bản án phúc thẩm:***

Toà án cấp sơ thẩm và phúc thẩm quyết định chia cho nguyên đơn phần diện tích đất nằm trong diện tích đất mà bị đơn đã bán cho người khác, trong khi không xem xét, quyết định về hợp đồng mua bán này là chưa đúng pháp luật tố tụng.

#### ***- Nguyên nhân dẫn đến việc huỷ các bản án sơ thẩm và phúc thẩm:***

Thiếu sót trong việc áp dụng quy định của luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.